

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 120/NH-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 1983

QUYẾT ĐỊNH

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 120/NH-QĐ NGÀY 20-10-1983

BAN HÀNH THẺ LỆ CHO VAY VÀ CẤP TẠM ỨNG ĐỂ CHUẨN BỊ

ĐẦU TƯ

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ Quy định nhiệm vụ quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Căn cứ quyết định số 163-CP ngày 16-6-1977 của Hội đồng Chính phủ Quy định về cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ quyết định số 259-CP ngày 24-6-1981 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng đầu tư và xây dựng Việt Nam trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành theo nghị định số 232-CP ngày 6-6-1981 của Hội đồng Chính phủ và thông tư liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước số 6-TT/LB ngày 14-7-1983 Quy định về việc cấp phát, cho vay và thanh toán trong đầu tư xây dựng cơ bản,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. - Ban hành kèm theo quyết định này Thẻ lệ cho vay và cấp tạm ứng để chuẩn bị đầu tư.

Điều 2. - Bản thẻ lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1984.

Điều 3. - Đồng chí giám đốc Ngân hàng đầu tư và xây dựng Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành thẻ lệ này.

Điều 4. - Các đồng chí Chánh văn phòng giám đốc các ngân hàng chuyên nghiệp, vụ trưởng vụ kinh tế kế hoạch, vụ kế toán quản lý ngân sách, giám đốc ngân hàng tỉnh, thành phố, đặc

khu vực thuộc trung ương, giám đốc chi nhánh ngân hàng huyện, quận, thị xã, trong phạm vi chức trách chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện thể lệ này.

THỂ LỆ

CHO VAY VÀ CẤP TẠM ỨNG ĐỂ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ

(ban hành kèm theo quyết định số 120-NH/QĐ ngày 20-10-1983

của tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. - Chuẩn bị đầu tư là giai đoạn đầu của quá trình đầu tư xây dựng cơ bản, bắt đầu từ lúc tiến hành điều tra khảo sát để lập luận chứng kinh tế kỹ thuật và kết thúc khi luận chứng kinh tế kỹ thuật được phê duyệt, có quyết định chủ trương đầu tư. Mọi công trình dự định đầu tư xây dựng cơ bản đều phải được chuẩn bị đầu tư chu đáo theo những nội dung của công tác chuẩn bị đầu tư được quy định trong Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản.

Điều 2. -

1. Công tác chuẩn bị đầu tư phải được kế hoạch hoá.

Chủ quản đầu tư căn cứ vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội dài hạn, dựa theo quy hoạch phát triển ngành và vùng lãnh thổ, xác định nhu cầu, lập phương án chuẩn bị đầu tư và lập kế hoạch chuẩn bị đầu tư. Nội dung các công việc chuẩn bị đầu tư hàng năm phải được ghi trong kế hoạch chuẩn bị đầu tư của Nhà nước.

2. Việc kế hoạch hoá vốn để cấp vốn cho công tác chuẩn bị đầu tư theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam .

Điều 3. - Khi công trình được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư của Nhà nước, chủ quản đầu tư phải cử ngay chủ đầu tư để tiến hành chuẩn bị đầu tư công trình. Chủ đầu tư là người có tư cách pháp nhân đầy đủ, chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý vốn và hiệu quả sử dụng vốn để chuẩn bị đầu tư công trình.

Trường hợp thay đổi chủ đầu tư thì người mới thay thế chịu trách nhiệm thừa kế về toàn bộ công việc chuẩn bị đầu tư và trong quan hệ tiền vốn với ngân hàng.

Điều 4. - Ngân hàng đầu tư và xây dựng tiến hành:

- a) Cho vay vốn để chuẩn bị đầu tư theo kế hoạch Nhà nước đối với công trình sản xuất, kinh doanh.
- b) Cấp tạm ứng để chuẩn bị đầu tư theo kế hoạch Nhà nước đối với công trình không có tính chất sản xuất, kinh doanh.

Điều 5. -

1. Nguồn vốn để ngân hàng cấp tạm ứng và cho vay chuẩn bị đầu tư theo kế hoạch Nhà nước là vốn ngân sách do cơ quan tài chính (Bộ Tài chính đối với công trình thuộc trung ương quản lý và Sở tài chính, đối với công trình thuộc địa phương quản lý) chuyển sang ngân hàng.

Vốn ngân sách trung ương chuyển sang ngân hàng được quản lý tập trung tại Ngân hàng đầu tư và xây dựng trung ương; vốn ngân sách địa phương chuyển sang ngân hàng được quản lý tập trung tại các chi nhánh ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương.

2. Ngân hàng đầu tư và xây dựng tổ chức việc cho vay và cấp tạm ứng để chuẩn bị đầu tư trong phạm vi số vốn cơ quan tài chính chuyển sang.

3. Ngân hàng đầu tư và xây dựng thực hiện việc thanh toán vốn hàng năm với cơ quan tài chính trên cơ sở;

- Số vốn cơ quan tài chính Nhà nước đã chuyển sang ngân hàng,
- Số vốn Ngân hàng đầu tư và xây dựng đã cho vay và cấp tạm ứng để chuẩn bị đầu tư,
- Số thu hồi tạm ứng và thu nợ vay đã tạm ứng và cho vay trước đây,
- Số chi phí chuẩn bị đầu tư được Nhà nước cho duyệt bỏ.

Điều 6. - Đối với công trình do giám đốc xí nghiệp đề nghị và được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư bằng vốn tự có thì chủ đầu tư phải gửi trước vốn tự có của mình vào ngân hàng đầu tư và xây dựng. Trong trường hợp này mọi chi phí về chuẩn bị đầu tư cho công trình được chi trả trực tiếp từ tài khoản tiền gửi vốn tự có của chủ đầu tư. Chủ đầu tư phải bảo đảm đủ vốn tự có để thanh toán về chuẩn bị đầu tư.

Điều 7. -

1. Ngân hàng đầu tư và xây dựng chỉ bố trí vào kế hoạch vốn để cấp tạm ứng hoặc cho vay để tiến hành chuẩn bị đầu tư đối với những công trình có đủ điều kiện sau:

a) Có quyết định chuẩn bị đầu tư và được ghi vào kế hoạch chuẩn bị đầu tư của Nhà nước hàng năm.

b) Được cơ quan tài chính Nhà nước chuyển vốn để Ngân hàng đầu tư và xây dựng cho vay hoặc cấp tạm ứng; hoặc có vốn tự có của chủ đầu tư.

2. Các Bộ (đối với công trình thuộc trung ương quản lý) các cơ sở chủ quản (đối với công trình địa phương quản lý) phải gửi đến Ngân hàng đầu tư và xây dựng trung ương, các chi nhánh ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương các tài liệu sau:

a) Quyết định của cấp có thẩm quyền cho phép tiến hành chuẩn bị đầu tư.

b) Tổng dự toán toàn bộ công việc chuẩn bị đầu tư và tiến độ chuẩn bị đầu tư có chia ra từng năm do cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Kế hoạch chuẩn bị đầu tư trong năm kế hoạch và kế hoạch tài chính chuẩn bị đầu tư của từng công trình.

d) Công trình chuẩn bị đầu tư hợp tác với nước ngoài phải có thêm đầu dự án đầu tư, các văn bản ký kết với nước ngoài liên quan đến chuẩn bị đầu tư.

3. Căn cứ các tài liệu trên, Ngân hàng đầu tư và xây dựng trung ương hoặc chi nhánh ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh, thành phố, đặc khu theo sự phân cấp, tiến hành:

a) Xác định và thông báo cho các chi nhánh ngân hàng đầu tư và xây dựng cơ sở về:

- Tổng mức vốn cho vay hoặc cấp tạm ứng để chuẩn bị đầu tư đối với từng công trình.

- Thời hạn cho vay hoặc cấp tạm ứng để chuẩn bị đầu tư đối với mỗi công trình.

b) Tiếp chuyển thông báo cho các chi nhánh ngân hàng đầu tư và xây dựng cơ sở kế hoạch chuẩn bị đầu tư hàng năm của từng công trình.

c) Thông báo cho các chi nhánh ngân hàng đầu tư và xây dựng cơ sở kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư hàng năm.

Điều 8. - Toàn bộ chi phí cho công việc chuẩn bị đầu tư, kể cả lãi vay ngân hàng (đối với công trình được vay vốn) được tính vào vốn đầu tư xây dựng cơ bản của công trình.